

Số: 197/KL-TTr

Hà Nội, ngày 25 tháng 8 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp tại Công ty Cổ phần Đồng Tâm

Thực hiện Quyết định số 300/QĐ-TTr ngày 06/7/2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, ngày 24/7/2023, Đoàn thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tiến hành thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp (sau đây viết tắt là BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN) tại Công ty Cổ phần Đồng Tâm; thời kỳ thanh tra từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 11/8/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

1. Khái quát chung

- Tên đơn vị sử dụng lao động: Công ty Cổ phần Đồng Tâm (sau đây gọi là Công ty).
- Trụ sở chính: số 07, khu phố 6, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.
- Số điện thoại: 1900636565.
- Loại hình doanh nghiệp: công ty cổ phần.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1100548578 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Long An cấp lần đầu ngày 10/9/2002, đăng ký thay đổi lần thứ 30 ngày 03/03/2022.
- Chi nhánh, văn phòng đại diện: không.
- Lĩnh vực, ngành nghề sản xuất, kinh doanh: kinh doanh bất động sản.
- Số tài khoản 782596 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long - Chi nhánh Sài Gòn.

2. Kết quả kiểm tra, xác minh

2.1. Công tác quản lý, sử dụng lao động và đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN

2.1.1. Tình hình quản lý, sử dụng lao động



- Tổng số lao động Công ty sử dụng tại thời điểm thanh tra: 236 người.
 - Đã ký hợp đồng lao động (HĐLĐ) với 235/235 người thuộc đối tượng phải ký HĐLĐ, trong đó:
 - + HĐLĐ xác định thời hạn dưới 01 tháng: 0 người;
 - + HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 01 tháng đến dưới 03 tháng: 0 người;
 - + HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 03 tháng đến 36 tháng: 105 người;
 - + HĐLĐ không xác định thời hạn: 130 người.
 - Hợp đồng thử việc: 01 người.
 - Hợp đồng học nghề, tập nghề: 0 người.
 - Số lao động thuộc diện phải ký HĐLĐ nhưng chưa ký: 0 người.
 - Số lao động là người nước ngoài: 0 người.
 - Số lao động bị mất việc làm từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra: 0 người; việc trả trợ cấp mất việc làm cho người lao động bị mất việc làm: không phát sinh.
 - Số lao động thôi việc từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra: 367 người; Công ty đã trả đủ tiền trợ cấp thôi việc cho 01 người lao động đủ điều kiện được hưởng với tổng số tiền là 64.400.000 đồng.
 - Kiểm tra 05 HĐLĐ, nội dung HĐLĐ ghi chưa cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên (HĐLĐ số 402001/2020/HĐLĐ-NS/CPĐT của Nguyễn Thị Hồng Đào, sinh ngày 06/11/1992; HĐLĐ số 208113/2022/HĐLĐ-NS/CPĐT của Nguyễn Phạm Thành Luân, sinh ngày 19/12/1988; HĐLĐ số 209123/2022/HĐLĐ-NS/CPĐT của Trịnh Phan Minh Nghĩa, sinh ngày 11/10/1994; HĐLĐ số 403009/2023/HĐLĐ-NS/CPĐT của Nguyễn Thị Ngọc Lành, sinh ngày 17/11/1997; HĐLĐ số 405016/2023/HĐLĐ-NS/CPĐT của Huỳnh Thị Quê Trang, sinh ngày 08/10/2000): mục thời giờ làm việc ghi “44 giờ/tuần. Thời gian làm việc linh hoạt theo nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty”; mục phụ cấp lương ghi “theo quy định của Công ty”; chế độ nâng lương ghi “theo quy định của Công ty”; hình thức trả lương ghi “tiền mặt hoặc chuyển khoản”; chế độ ngày nghỉ ghi “theo quy định của pháp luật và quy định của công ty”; BHXH, BHYT, BHTN ghi “theo quy định của Luật BHXH hiện hành”.
 - Đã báo cáo tình hình thay đổi lao động cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Long An, Ban quản lý khu kinh tế tỉnh Long An; chưa thông báo tình hình thay đổi lao động cho BHXH huyện Bến Lức.
 - Đã lập sổ quản lý lao động theo quy định.
- 2.1.2. Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN (tại thời điểm thanh tra)
- Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN cho người lao động:

+ Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN: 233 người;

+ Số lao động đã tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN: 233 người (tại thời điểm thanh tra 05 lao động đang nghỉ thai sản);

+ Công ty đã tham gia BHTNLĐ-BNN cho 02 người lao động đã tham gia BHXH ở đơn vị khác (ông Võ Thành Thanh, số sổ BHXH 0204299450 và bà Trần Minh Ngọc Diễm, số sổ BHXH: 0204299450).

- Số lao động không thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHYT, BHTN: 03 người (02 người đang tham gia BHXH ở đơn vị khác, 01 lao động thử việc).

- Đã niêm yết công khai định kỳ 06 tháng thông tin về việc đóng BHXH cho người lao động.

- Đã niêm yết công khai hằng năm thông tin đóng BHXH của người lao động do cơ quan BHXH cung cấp theo quy định tại khoản 7 Điều 23 Luật Bảo hiểm xã hội.

2.2. Tiền lương và việc trích nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN

2.2.1. Tiền lương

- Mức lương tối thiểu Công ty đang áp dụng là 4.500.000 đồng/tháng.

- Các loại phụ cấp đang áp dụng: chức vụ, thâm niên, trách nhiệm.

- Các khoản bổ sung khác được trả hàng tháng vào lương cho người lao động: tiền bổ sung theo năng suất gắn với quá trình làm việc, kết quả thực hiện công việc của người lao động, doanh thu của Công ty.

- Các khoản hỗ trợ: tiền ăn.

- Các hình thức trả lương Công ty đang áp dụng: theo thời gian.

- Đã xây dựng thang lương, bảng lương, định mức lao động.

- Công ty đã trả cùng lúc với kỳ trả lương một khoản tiền tương đương với mức người sử dụng lao động đóng BHXH, BHTN, BHYT cho 02 người lao động (ông Võ Thành Thanh, số sổ BHXH 0204299450 và bà Trần Minh Ngọc Diễm, số sổ BHXH: 0204299450).

2.2.2. Việc trích đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN

- Tiền lương tháng đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN bao gồm: mức lương và các khoản phụ cấp ghi trong HĐLĐ.

- Các khoản không trích nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN bao gồm: tiền bổ sung theo năng suất, doanh thu; hỗ trợ tiền ăn.

2.3. Việc nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN

- Tình hình nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN trong kỳ thanh tra, cụ thể:

+ Số tiền phải đóng: 10.027.468.424 đồng;

+ Số tiền đã đóng: 10.027.468.424 đồng;

+ Số tiền chậm đóng: 0 đồng.

- Số tiền bị xử phạt vi phạm hành chính do chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN: không phát sinh.

2.4. Việc giải quyết các chế độ BHXH đối với người lao động

- Số lao động đã được Công ty lập hồ sơ đề nghị và được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH: 78 lượt người với tổng số tiền là 228.989.584 đồng, cụ thể:

+ Chế độ ốm đau: 59 lượt người với tổng số tiền là 41.957.511 đồng;

+ Chế độ thai sản: 17 lượt người với tổng số tiền là 158.778.473 đồng;

+ Chế độ dưỡng sức: không phát sinh;

+ Chế độ TNLĐ - BNN: 02 người với tổng số tiền là 28.253.600 đồng;

+ Chế độ hưu trí: không phát sinh;

+ Chế độ tử tuất: không phát sinh.

- Số tiền hưởng các chế độ BHXH của người lao động đã được cơ quan BHXH giải quyết nhưng Công ty chưa chi trả: không phát sinh.

- Số lao động đã được Công ty lập hồ sơ đề nghị nhưng chưa được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH: 07 người (đang trong thời hạn giải quyết của cơ quan BHXH).

- Số lao động đủ điều kiện hưởng các chế độ BHXH nhưng Công ty chưa lập hồ sơ đề nghị cơ quan BHXH giải quyết: 0 người.

3. Kết luận

3.1. Những quy định của pháp luật đã được Công ty thực hiện

3.1.1. Đã ký kết HĐLĐ với 277/277 người thuộc đối tượng phải giao kết HĐLĐ.

3.1.2. Đã báo cáo tình hình thay đổi lao động với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Long An, Ban quản lý khu kinh tế tỉnh Long An.

3.1.3. Đã tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN cho 233/233 người lao động thuộc đối tượng phải tham gia.

3.1.4. Đã tham gia BHTNLĐ-BNN cho 02 người lao động đã tham gia BHXH ở đơn vị khác.

3.1.5. Đã trả cùng lúc với kỳ trả lương một khoản tiền tương đương với mức người sử dụng lao động đóng BHXH, BHTN, BHYT cho 02 người lao động đang tham gia BHXH, BHTN, BHYT ở đơn vị khác.

3.1.6. Đã niêm yết công khai định kỳ 06 tháng thông tin về việc đóng BHXH cho người lao động.

3.1.7. Đã niêm yết công khai hằng năm thông tin đóng BHXH của người lao động do cơ quan BHXH cung cấp theo quy định tại khoản 7 Điều 23 Luật Bảo hiểm xã hội.

3.1.8. Đã trả đủ tiền trợ cấp thôi việc cho 01 người lao động đủ điều kiện hưởng với tổng số tiền là 64.400.000 đồng.

3.1.9. Đã lập sổ quản lý lao động theo quy định.

3.1.10. Đã áp dụng mức lương tối thiểu là 4.500.000 đồng/tháng không thấp hơn mức lương tối thiểu theo quy định tại Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo HĐLĐ.

3.1.11. Đã xây dựng hệ thống thang lương, bảng lương, định mức lao động làm căn cứ trả lương cho người lao động.

3.1.9. Đã thực hiện việc trích tiền đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN từ lương của người lao động theo tỷ lệ quy định, mức tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN là mức lương và các khoản phụ cấp ghi trong HĐLĐ.

3.1.10. Đã đóng đủ số tiền phải đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN cho cơ quan BHXH tỉnh Long An.

3.1.11. Đã lập hồ sơ đề nghị và được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH cho 78 lượt người với tổng số tiền là 228.989.584 đồng.

3.2. Những quy định của pháp luật chưa được Công ty thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

3.2.1. HĐLĐ đã giao kết với 05 người lao động (Nguyễn Thị Hồng Đào, sinh ngày 06/11/1992; Nguyễn Phạm Thành Luân, sinh ngày 19/12/1988; Trịnh Phan Minh Nghĩa, sinh ngày 11/10/1994; Nguyễn Thị Ngọc Lành, sinh ngày 17/11/1997; Huỳnh Thị Quế Trang, sinh ngày 08/10/2000) ghi chưa cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên, cụ thể: mục thời giờ làm việc ghi “44 giờ/tuần. Thời gian làm việc linh hoạt theo nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty”; mục phụ cấp lương ghi “theo quy định của Công ty”; chế độ nâng lương ghi “theo quy định của Công ty”; hình thức trả lương ghi “tiền mặt hoặc chuyên khoản”; chế độ ngày nghỉ ghi “theo quy định của pháp luật và quy định của công ty”; BHXH, BHYT, BHTN ghi “theo quy định của Luật BHXH hiện hành” là chưa đúng quy định tại Chương II Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

3.2.2. Chưa thông báo tình hình thay đổi lao động cho cơ quan BHXH theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Bộ luật Lao động.

4. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng: không

5. Kiến nghị các biện pháp xử lý

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu người đại diện theo pháp luật của Công ty khắc phục sai phạm, thiếu sót như sau:

- Khắc phục sai phạm nêu tại điểm 3.2.1 khoản 3.2 Phần 3 Kết luận thanh tra này và rà soát, ký phụ lục hợp đồng với người đã được ký HĐLĐ đảm bảo thỏa thuận cụ thể quyền và nghĩa vụ của người lao động theo quy định của pháp luật.

- Khắc phục sai phạm nêu tại điểm 3.2.2 khoản 3.2 Phần 3 Kết luận thanh tra khi có phát sinh.

- Niêm yết công khai kết luận thanh tra tại trụ sở làm việc của Công ty ít nhất 15 ngày liên tục theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra.

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra, Công ty báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện các kiến nghị (kèm các tài liệu chứng minh) về Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội./.

Nơi nhận: *[Handwritten signature]*

- Công ty (để t/h);
- Sở LĐTBXH tỉnh Long An (để p/h);
- BHXH tỉnh Long An (để p/h);
- Công TTĐT Bộ; trang TTĐT TTr Bộ LĐTBXH;
- Lưu: TTr, hồ sơ TTr.

CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Tiên Tùng

